

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẬP THẠCH  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án: 44/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 28 tháng 7 năm 2022  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành  
Ông Nguyễn Tiến Sử

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà Khương Thị Phương

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2022/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996 (có mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Đình Q, sinh năm 1995 ( có mặt)

Đều cư trú: thôn Q, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 5 năm 2022 quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Đình Q ngày 14/10/2019 trước khi cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã S. Tổ chức xong chị về làm ăn chung sống với gia đình anh Q ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến anh Q đánh đập chị nhiều lần, vợ chồng sống cùng nhà nhưng ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình có dàn xếp nhưng vợ chồng không về đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có một con Trần Minh Q, sinh ngày 28/7/2020, hiện con đang ở cùng vợ chồng. Ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Hiện nay chị đi làm công nhân thu nhập bình quân 7.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Đình Q trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị T ngày 14/10/2019 trước khi cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã S. Tổ chức xong chị T về làm ăn chung sống với gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ có mâu thuẫn nhỏ, thi thoảng có xảy ra cãi nhau, trong lúc cãi nhau khi nóng giận anh có tát chị T. Hiện nay vợ chồng vẫn ở chung nhà, vẫn sinh hoạt bình thường. Nay chị T xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng vì con còn nhỏ nên anh xin đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có một con Trần Minh Q, sinh ngày 28/7/2020, hiện con đang ở cùng vợ chồng. Nếu xảy ra việc ly hôn anh xin nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Hiện nay anh làm thợ cơ khí (nhôm kính) anh mở xưởng thu nhập bình quân 30.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết

Qua xác minh tại UBND xã S: Anh Trần Đình Q kết hôn với chị Nguyễn Thị T ngày 14/10/2019 trước khi cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã S. Tổ chức xong chị T về làm ăn chung sống với gia đình anh Q ngay. Quá trình chung sống anh chị mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được chỉ nghe dư luận địa phương do anh chị bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau. Về con chung vợ chồng có một con Trần Minh Q, sinh ngày 28/7/2020, hiện con đang ở cùng vợ chồng. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức địa phương không biết anh chị có gì. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh Q, quan điểm địa phương giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đình Q được ly hôn.
2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Minh Q, sinh ngày 28/7/2020. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thương.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu theo qui định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đình Q là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến anh Q đánh đập chị nhiều lần. Theo anh Q vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ có mâu thuẫn nhỏ, thi thoảng có xảy ra cãi nhau, trong lúc cãi nhau có khi nóng giận anh có tát chị T. Nay chị T xin ly hôn anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì con còn nhỏ anh xin đoàn tụ, nhưng anh Q không có biện pháp gì để hàn gắn vợ chồng. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị T xin ly hôn anh Q là có căn cứ phù hợp với Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Trần Minh Q, sinh ngày 28/7/2020. Ly hôn cả hai đều xin nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng hiện cháu Q còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ. Để đảm bảo quyền và lợi ích cho con chưa thành niên nên giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q. Việc chị T xin nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự nguyện nên chấp nhận. Do vậy căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân gia đình giao chị T trực tiếp nuôi cháu Q, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị T, anh Q không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đình Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Minh Q, sinh ngày 28/7/2020. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Anh Q có quyền thăm nuôi con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006289 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Sơn Đông;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký tên và đóng dấu)

**Trần Thị Huệ**